

CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TỰ ĐỘNG

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TỰ ĐỘNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AUTOMATIC TECHNOLOGY DEVELOPMENT AND RESEARCH JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AUTOMATIC TECHNOLOGY DEVELOPMENT AND RESEARCH .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108384383

3. Ngày thành lập: 31/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 111 Phố Trịnh Công Sơn, Phường Nhật Tân, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0911685000

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng)	4662
2.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim;	4663
3.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669
4.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ như : Hoạt động quản lý bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy	5221
6.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xúc, vận chuyển đất đá, than, khoáng sản	5224
7.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
8.	Sửa chữa thiết bị điện	3314

9.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
10.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
11.	Thu gom rác thải độc hại	3812
12.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
13.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động đo đạc bản đồ;	7110
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
15.	Xây dựng nhà các loại	4100
16.	Xây dựng công trình công ích	4220
17.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
18.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
19.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
20.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đấu giá)	4512
21.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
22.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4541
23.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý; Môi giới thương mại	4610
24.	Bán buôn đồ uống	4633
25.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Dịch vụ tư vấn du học	8560
26.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động khí tượng thủy văn;	7490
27.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
28.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
29.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản - Dịch vụ tư vấn bất động sản - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
30.	Đào tạo cao đẳng	8541
31.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

32.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của tòa nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các tòa nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây dựng và đặt đá, + Lợp mái bao phủ tòa nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá hủy các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây dựng và đặt đá, + Lợp mái bao phủ tòa nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá hủy các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời;	4390
33.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
34.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn;	5229
36.	Giáo dục tiểu học	8520
37.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
38.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng Chi tiết: Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng các đối tượng khác như nhà dưỡng lão có sự chăm sóc điều dưỡng	8710
39.	Đào tạo đại học và sau đại học	8542
40.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551

41.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khóa học dành cho học sinh yếu kém; - Các khóa dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
42.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
43.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
44.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê.	4290
45.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
46.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng. (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
47.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
48.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
49.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
50.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810(Chính)
51.	Giáo dục mầm non	8510

6. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

Thời gian đăng từ ngày 31/07/2018 đến ngày 30/08/2018

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TỰ ĐỘNG	418 phố Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.100.000	51.000.000.000	51,000		
			Tổng số	5.100.000	51.000.000.000	51,000		
2	CÔNG TY CỔ PHẦN YPQ HÀ NỘI	Số nhà 22, ngõ 63, tổ 41, Cụm 6, đường An Dương Vương, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.800.000	48.000.000.000	48,000	0108232398	
			Tổng số	4.800.000	48.000.000.000	48,000		
3	NGUYỄN ĐĂNG DUYỆT	Tổ 1B, khu 8A, Phường Hồng Gai, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	1,000	101076885	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	1,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐINH THỊ HẢI YẾN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *15/11/1972*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *022172001364*

Ngày cấp: *16/05/2017*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *26B Vân Hồ II, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *26B Vân Hồ II, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội